

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 06-6-2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Mỹ Nhi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Bà Trần Thị Hoài Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 6 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Hồng C, sinh năm 1987 (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Phan Văn S, sinh năm 1989 (Có mặt).

Cùng cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/4/2018 và trong quá trình giải quyết bà Trần Hồng C trình bày: Vào năm 2009, bà và ông Phan Văn S chung sống với nhau như vợ chồng, đến nay không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm được hai bên gia đình hàn gắn nhưng không thành nên vợ chồng bà sống ly thân từ khoảng năm 2010 cho đến nay. Do cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc và không thể tiếp tục chung sống với ông Phan Văn S nên bà yêu cầu ly hôn với ông Phan Văn S.

Về con chung: Có 01 người tên là Phan Văn Gi (giới tính nam), sinh ngày 21/8/2010 đang sống với ông Phan Văn S. Nay bà yêu cầu giao con chung cho ông Phan Văn S nuôi dưỡng và bà không cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa ông Phan Văn S trình bày: Ông thống nhất lời trình bày của bà Trần Hồng C về thời gian kết hôn và không đăng ký kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng, thời gian sống ly thân đúng như bà Trần Hồng C trình bày. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cũng được gia đình hàn gắn nhưng không thành. Xét cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên ông cũng thống nhất ly hôn với bà Trần Hồng C.

Về con chung: Đúng như bà Trần Hồng C trình bày, hiện con đang sống với ông. Nay ông yêu cầu tiếp tục nuôi con và không yêu cầu bà Trần Hồng C cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Hồng C và ông Phan Văn S đều thống nhất xác định tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Hồng C khởi kiện ông Phan Văn S về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân, bà Trần Hồng C và ông Phan Văn S kết hôn, đến nay không đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Hồng C và ông Phan Văn S không được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Từ đó, không công nhận bà Trần Hồng C và ông Phan Văn S là vợ chồng theo quy định tại các điều 9, 14 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, bà Trần Hồng C và ông Phan Văn S thỏa thuận là ông Phan Văn S trực tiếp nuôi dưỡng Phan Văn Gi. Đồng thời, Phan Văn Gi cũng có nguyện vọng sống với ông Phan Văn S nên giao cho ông Phan Văn S trực tiếp nuôi dưỡng Phan Văn Gi là phù hợp với nguyện vọng của con chung và đúng theo quy định tại các điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Ông Phan Văn S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên bà Trần Hồng C không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Bà Trần Hồng C và ông Phan Văn S xác định tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Hồng C chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 9, 14, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân, không công nhận bà Trần Hồng C và ông Phan Văn S là vợ chồng.

2. Về con chung, giao cho ông Phan Văn S trực tiếp nuôi dưỡng Phan Văn Gi (giới tính nam), sinh ngày 21/8/2010. Bà Trần Hồng C không phải cấp dưỡng nuôi con. Bà Trần Hồng C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Bà Trần Hồng C chịu và được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0007025 ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Bà Trần Hồng C không còn phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mỹ Nhi